

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 04/2007/TT-BKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức

*(ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ)
Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ về
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
Căn cứ Điều 3 Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính
phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính
thức,*

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09
tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là Quy chế) như sau.*

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH QUY ĐỊNH TẠI CÁC ĐIỂM B, C KHOẢN 2 ĐIỀU 1 CỦA
QUY CHẾ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN NHƯ SAU:

1. Yếu tố không hoàn lại: Phương pháp tính yếu tố không hoàn lại được quy định tại
Phụ lục 1 của Thông tư này.

2. Các khoản vốn vay của các nhà tài trợ có các điều kiện ưu đãi về lãi suất, thời
gian ân hạn và thời gian trả nợ không bảo đảm được "Yếu tố không hoàn lại" quy
định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 1 của Quy chế sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của
Quy chế này nếu:

a) Những khoản vay nằm trong khuôn khổ hỗ trợ phát triển chính thức giữa Chính
phủ Việt Nam và các nhà tài trợ (chương trình quốc gia, hạn mức tín dụng và các

khoản tài trợ khác);

b) Việc sử dụng những khoản vay này tuân thủ các yêu cầu về quy trình, thủ tục của nhà tài trợ và của Việt Nam tương tự như đối với các khoản vay ưu đãi quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 1 của Quy chế.

Đối với các trường hợp khác, nếu khoản vay của nhà tài trợ không đáp ứng được các điều kiện nêu tại điểm a, b nói trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham vấn ý kiến của Tổ chức OECD-DAC để xem xét việc áp dụng Quy chế đối với khoản vay này.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 4, 6, 9, 10, 11, 15 VÀ 16 ĐIỀU 4 CỦA QUY CHẾ ĐƯỢC LÀM RÕ NHƯ SAU:

1. Chương trình, dự án bao gồm:

a) Chương trình, dự án có một hoặc một số cấu phần thuộc một hoặc nhiều lĩnh vực, song chỉ có một cơ quan chủ quản chương trình, dự án;

b) Chương trình, dự án bao gồm nhiều dự án thành phần với sự tham gia của nhiều cơ quan chủ quản, trong đó có một cơ quan chủ quản giữ vai trò điều phối và các cơ quan chủ quản dự án thành phần. Trong trường hợp này, chương trình, dự án được gọi là chương trình, dự án ô. Cơ quan chủ quản giữ vai trò điều phối được gọi là cơ quan chủ quản chương trình, dự án ô.

2. Chương trình, dự án khu vực là chương trình, dự án tài trợ cho một nhóm nước thuộc một khu vực địa lý để hợp tác thực hiện các hoạt động trong một lĩnh vực cụ thể nhằm đạt được những mục tiêu xác định vì lợi ích chung.

3. Một chương trình, dự án có thể bao gồm cả nội dung hỗ trợ kỹ thuật và nội dung đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp nội dung hỗ trợ kỹ thuật chiếm 50% giá trị vốn ODA trở lên, chương trình, dự án đó được coi là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật. Trường hợp nội dung đầu tư xây dựng chiếm 50% giá trị vốn ODA trở lên, chương trình, dự án đó được coi là chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình.

4. "Tiếp cận theo chương trình hoặc ngành": Nhà tài trợ dựa vào chương trình hoặc quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt để hỗ trợ nguồn lực bổ sung nhằm bảo đảm cho chương trình được thực hiện một cách đồng bộ, bền vững và hiệu quả.

Trong một số trường hợp, tiếp cận theo chương trình hoặc ngành có thể kèm theo một số điều kiện được thoả thuận giữa nhà tài trợ với Việt Nam để khuyến khích việc thực hiện một số chính sách phát triển.

Trường hợp các điều kiện chính sách do nhà tài trợ đặt ra vượt thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản, cơ quan chủ quản phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và quyết định.

Tiếp cận theo chương trình hoặc ngành có thể thông qua các hình thức cung cấp viện trợ sau:

a) "Hỗ trợ ngân sách": Nhà tài trợ bổ sung vốn ODA trực tiếp cho ngân sách nhà nước, ngân sách Trung ương hoặc ngân sách của tỉnh, thành phố, huyện để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong kỳ kế hoạch, tuân thủ Luật ngân sách và những quy định của Việt Nam về lập kế hoạch ngân sách; thực hiện ngân sách; tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện ngân sách.

Hỗ trợ ngân sách bao gồm:

- Hỗ trợ ngân sách chung (General Budget Support - GBS): Một hoặc một nhóm nhà tài trợ cung cấp vốn ODA cho ngân sách nhà nước Trung ương, ngân sách địa phương hoặc ngân sách của một ngành.

- Hỗ trợ ngân sách có mục tiêu (Target Budget Support - TBS): Một hoặc một nhóm nhà tài trợ cung cấp vốn ODA cho ngân sách của một chương trình mục tiêu cụ thể.

b) Rổ tài trợ (Pooling Fund): Một hoặc một nhóm nhà tài trợ nhất trí góp vốn ODA vào một quỹ chung để tài trợ cho việc thực hiện một chương trình hoặc một lĩnh vực cụ thể.

c) Hạn mức tín dụng (Credit Line): Nhà tài trợ cung cấp một hạn mức tín dụng cho một tổ chức tài chính hoặc ngân hàng của Việt Nam để tài trợ cho các hoạt động theo sự thoả thuận với người vay đại diện cho Chính phủ Việt Nam.

d) Khoản vay ngành (Sector Loan): Nhà tài trợ cung cấp khoản vay ODA để thực hiện các dự án nhằm hỗ trợ phát triển ngành hoặc lĩnh vực với nhiều đơn vị thụ hưởng khác nhau và được thực hiện trên một địa bàn rộng. Khoản vay ngành thuộc loại chương trình, dự án ô.

Phần II

VẬN ĐỘNG ODA VÀ CHUẨN BỊ

DANH MỤC YẾU CẦU TÀI TRỢ ODA

I. PHỐI HỢP VẬN ĐỘNG ODA QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 6 CỦA QUY CHẾ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN NHƯ SAU:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan Việt Nam có liên quan, Ngân hàng Thế giới và các nhà tài trợ khác chuẩn bị nội dung và tổ chức Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ (Hội nghị CG) cho Việt Nam bao gồm Hội nghị CG giữa kỳ không chính thức và Hội nghị CG chính thức hàng năm; chủ trì sự tham gia của phía Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế về ODA cho Việt Nam.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Hội nghị hoặc Diễn đàn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ kết quả Hội nghị hoặc Diễn đàn và công bố rộng rãi kết quả và các văn kiện của Hội nghị hoặc Diễn đàn trên trang tin điện tử (website) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Trường hợp các cơ quan chủ quản có nhu cầu vận động ODA nhân dịp các cuộc đi thăm hoặc đàm phán cấp cao của Đảng và Nhà nước, cơ quan chủ quản phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc đề xuất nội dung vận động ODA trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định để đưa vào chương trình làm việc (đàm phán) với các nước và tổ chức tài trợ.

3. Cơ quan cấp bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức hội nghị vận động ODA theo ngành, lĩnh vực và địa phương tuân thủ quy định hiện hành về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức hội nghị vận động ODA theo ngành, lĩnh vực và địa phương, cơ quan chủ trì tổ chức của các cấp phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về những vấn đề có liên quan như chủ trương và chính sách vận động ODA cho ngành, lĩnh vực và địa phương; chia sẻ những thông tin cần thiết về nguồn và các điều kiện tài trợ, quy trình và thủ tục tài trợ nhằm bảo đảm các hoạt động vận động ODA phù hợp với chủ trương chính sách chung, thiết thực và đạt hiệu quả cao.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị vận động ODA theo ngành, lĩnh vực và địa phương, cơ quan chủ trì tổ chức phải gửi báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả hội nghị, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao để phối hợp các hoạt động tiếp theo nhằm hiện thực hoá tối đa kết quả của các hội nghị vận động ODA. Các báo cáo sẽ được công bố rộng rãi trên trang tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của bộ, ngành, địa phương chủ trì tổ chức hội nghị vận động ODA.

4. Khi có nhu cầu tổ chức hội nghị vận động ODA theo vùng, liên vùng, liên địa phương hoặc theo đề nghị của các tỉnh và thành phố trong một vùng, liên vùng, liên địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc một cơ quan được giao khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ chủ trì tổ chức hội nghị vận động ODA cho vùng, liên vùng, liên địa phương tuân thủ quy định hiện hành về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan chủ trì tổ chức phải gửi báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả hội nghị, đồng gửi các tỉnh, thành phố tham gia hội nghị và các bộ, cơ quan, ngành có liên quan. Báo cáo kết quả hội nghị vận động ODA sẽ được công bố rộng rãi trên trang tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Theo đề nghị của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện ngoại giao của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết về hợp tác phát triển ở Việt Nam và các nhà tài trợ có liên quan; về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thu hút và sử dụng ODA để tiến hành công tác vận động ODA.

II. TRÌNH TỰ XÂY DỰNG DANH MỤC YÊU CẦU TÀI TRỢ ODA QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 7 CỦA QUY CHẾ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN NHƯ SAU:

1. Bước 1: Chuẩn bị xây dựng Danh mục yêu cầu tài trợ ODA đối với từng nhà tài trợ
Cơ quan chủ quản và các đơn vị có nhu cầu tài trợ ODA chuẩn bị và nghiên cứu các tài liệu có liên quan dưới đây: